

QUY ĐỊNH
về công tác quy hoạch cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử;
 - Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;
 - Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;
 - Căn cứ quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
 - Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền, trách nhiệm, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, cơ cấu, số lượng, quy trình, quản lý và công khai trong công tác quy hoạch cán bộ; áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ cấp tỉnh với cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đầu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác.

4. Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị với quy hoạch cấp ủy tỉnh.

5. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 03 tháng.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

5. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”. Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

1. Chức danh quy hoạch:

Các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của tỉnh, gồm:

- Các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.
- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.
- Các chức danh thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

2. Đối tượng quy hoạch:

Đối tượng quy hoạch cấp ủy, lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

- Đối tượng 1, đối tượng 2 quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt tại Khoản 1, Điều 5 của Quy định này, thực hiện theo Phụ lục 1.
- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh khác, các cấp ủy trực thuộc tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn) căn cứ Phụ lục 1 để xác định cụ thể đối tượng của các chức danh quy hoạch theo từng cấp cho phù hợp.

3. Nhiệm kỳ quy hoạch:

Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Hiệu lực quy hoạch:

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh, gồm:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan khối Đảng, các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy.

- Cấp trưởng, cấp phó, ủy viên thường trực (ủy viên ban thường vụ) Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh (trừ ủy viên ban thường vụ Hội Cựu chiến binh); Chủ tịch, Phó Chủ tịch các tổ chức Hội cấp tỉnh.

- Chủ tịch, Thành viên Hội đồng thành viên (Hội đồng quản trị), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) các công ty trực thuộc tỉnh.

- Ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Các cấp ủy trực thuộc tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn) phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh khác ngoài chức danh quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy định này.

Điều 6. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch

1. Trách nhiệm của các cấp ủy trực thuộc tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn):

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện quy định của Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

- Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền kết luận) về tiêu chuẩn chính trị, nhận xét, đánh giá cán bộ và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo

quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương, quy định về công tác quy hoạch cán bộ của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và cho ý kiến quy hoạch đối với các chức danh do các bộ, ngành Trung ương trực tiếp quyết định.

- Tham mưu tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị, trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

3. Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm về:

- Ý kiến thẩm định, đề xuất, kết luận, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc nội dung đề xuất khác (nếu có).

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 7. Phương pháp quy hoạch

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện:

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch,

cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm theo quy định.

2. Về độ tuổi:

Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch:

- Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy, các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp; chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước là thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

- Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

Điều 9. Hệ số, số lượng và cơ cấu

1. Về hệ số, số lượng:

- Hệ số quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp; ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ban chấp hành, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức Hội các cấp; Hội đồng thành viên (Hội đồng quản trị) các công ty, từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

- Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá ba cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp.

2. Về cơ cấu:

Phân đầu cơ cấu, tỷ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện; dưới 35 tuổi đối với xã, phường, thị trấn) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; tỉ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực; cấp huyện và tương đương trở lên phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý. Đối với cấp ủy cơ sở trong các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị có tính chất đặc thù phân đầu có cán bộ trẻ, cán bộ nữ trong quy hoạch cấp ủy.

Điều 10. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch

1. Quy trình quy hoạch:

Quy trình quy hoạch thực hiện theo Phụ lục 2, gồm 2 quy trình: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

2. Hồ sơ nhân sự: Thực hiện theo Phụ lục 3.

Điều 11. Công khai và quản lý quy hoạch

1. Công khai quy hoạch:

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong ban chấp hành đảng bộ (đối với các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh), ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý quy hoạch:

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp ủy trực thuộc tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Sau 30 ngày làm việc kể từ khi phê duyệt quy hoạch, các đơn vị, địa phương báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (kèm theo các quyết định và danh sách quy hoạch) kết quả quy hoạch đối với các chức danh do cấp mình phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hằng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch.

Điều 12. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ đã từ trần, cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch. Đối với các trường hợp trên, cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Các cấp ủy trực thuộc tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định của Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ, có trách nhiệm cụ thể hóa cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị nhưng không trái với Quy định này.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định của Tỉnh ủy.

3. Quy định về công tác quy hoạch cán bộ (kèm theo các phụ lục) có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế những văn bản trước đây về quy hoạch cán bộ.

Nơi nhận:

- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- CP.VPTU-T, P,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Hồ Thanh Sơn

PHỤ LỤC 1**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH
CÁC CHỨC DANH THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

*(Kèm theo Quy định số 10-QĐ/TU ngày 5/4/2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

I- Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Đối tượng 1: Cấp trưởng, cấp phó (được quy hoạch chức danh cấp trưởng) các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, các công ty trực thuộc tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư (được quy hoạch chức danh Bí thư) các cấp ủy trực thuộc tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Trưởng phòng của các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương.

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II- Quy hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Cấp trưởng, cấp phó (được quy hoạch chức danh cấp trưởng) các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, các công ty trực thuộc tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư được quy hoạch chức danh Bí thư các cấp ủy trực thuộc tỉnh (nếu chưa tham gia cấp ủy tỉnh).

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III- Quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, các công ty trực thuộc tỉnh; Bí thư các cấp ủy trực thuộc tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Cấp phó (được quy hoạch chức danh cấp trưởng) các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, các công ty trực thuộc tỉnh; Phó Bí thư được quy hoạch chức danh Bí thư các cấp ủy trực thuộc tỉnh (nếu chưa tham gia cấp ủy tỉnh); Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (được quy hoạch chức danh Bí thư các cấp ủy trực thuộc tỉnh).

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV- Quy hoạch chức danh cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức Hội cấp tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương.

1. Chức danh cấp trưởng

- **Đối tượng 1:** Cấp phó các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các tổ chức Hội cấp tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Phó Bí thư các cấp ủy trực thuộc tỉnh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các tổ chức Hội cấp tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

cấp trưởng các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các phòng, ban, ngành huyện và tương đương.

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Chức danh cấp phó

- **Đối tượng 1:** Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các tổ chức Hội cấp tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; cấp trưởng các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các phòng, ban, ngành huyện và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các tổ chức Hội cấp tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; cấp phó các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các phòng, ban, ngành huyện và tương đương.

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

- **Đối tượng 1:** Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; cấp trưởng các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các phòng, ban, ngành huyện và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các sở,

ban, ngành tỉnh và tương đương; cấp phó các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các phòng, ban, ngành huyện và tương đương.

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

V- Quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các cấp ủy trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp ủy huyện); Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

1. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ

- **Đối tượng 1:** Cấp trưởng, cấp phó (được quy hoạch chức danh cấp trưởng) các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các phòng, ban, ngành huyện và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư (được quy hoạch chức danh Bí thư) các cấp ủy trực thuộc huyện; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (được quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Ủy viên Ban Thường vụ các cấp ủy trực thuộc, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quy hoạch các chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ; cán bộ các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các phòng, ban, ngành huyện được quy hoạch các chức danh ở đối tượng 1 có độ tuổi dưới 40 tuổi tính đến thời điểm đại hội đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch Ban Thường vụ

- **Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Cấp trưởng, cấp phó (được quy hoạch chức danh cấp trưởng) các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các phòng, ban, ngành huyện và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư được quy hoạch chức danh Bí thư các cấp ủy trực thuộc cấp ủy huyện (nếu chưa tham gia cấp ủy huyện); Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Quy hoạch chức danh Bí thư

- **Đối tượng 1:** Phó Bí thư cấp ủy huyện, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Ủy viên Thường vụ các cấp ủy huyện; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

4. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư cấp ủy huyện; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- **Đối tượng 1:** Ủy viên Thường vụ các cấp ủy huyện; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Ủy viên Ban Chấp hành các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh.

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

5. Quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- **Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các phòng, ban, ngành huyện và tương đương; Bí thư các cấp ủy trực thuộc huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Cấp phó (được quy hoạch chức danh cấp trưởng) các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các phòng, ban, ngành huyện và tương đương; Phó Bí thư được quy hoạch chức danh Bí thư các cấp ủy trực thuộc huyện (nếu chưa tham gia cấp ủy huyện); Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (được quy hoạch chức danh Bí thư các cấp ủy trực thuộc huyện).

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

VI- Quy hoạch Chủ tịch Hội đồng Thành viên (Hội đồng Quản trị), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Thành viên Hội đồng Thành viên (Hội đồng Quản trị) công ty nhà nước trực thuộc tỉnh

1. Chức danh Chủ tịch Hội đồng Thành viên (Hội đồng Quản trị)

- **Đối tượng 1:** Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Thành viên Hội đồng Thành viên.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Kế toán trưởng; Kiểm soát viên; Trưởng các phòng, ban và tương đương trở lên trực thuộc công ty.

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc)

- **Đối tượng 1:** Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Thành viên Hội đồng Thành viên.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Kế toán trưởng; Kiểm soát viên; Trưởng các phòng, ban và tương đương trở lên trực thuộc công ty.

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Chức danh Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc)

- **Đối tượng 1:** Kế toán trưởng; Kiểm soát viên; Trưởng các phòng, ban và tương đương trở lên trực thuộc công ty.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Phó các phòng, ban và tương đương trở lên trực thuộc công ty.

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

4. Chức danh Thành viên Hội đồng Thành viên (Hội đồng Quản trị)

- **Đối tượng 1:** Kế toán trưởng; Kiểm soát viên; Trưởng các phòng, ban và tương đương trở lên trực thuộc công ty.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- **Đối tượng 2:** Phó các phòng, ban và tương đương trở lên trực thuộc công ty.

Các đồng chí phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Nai, ngày 5 tháng 4 năm 2022

PHỤ LỤC 2**QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH
CÁC CHỨC DANH THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY***(Kèm theo Quy định số 10-QĐ/TU ngày 5/4/2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

I- Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần:

- Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh là ban thường vụ cấp ủy.

- Đối với các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành và tương đương, các tổ chức Hội cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn).

- Đối với các công ty nhà nước là Hội đồng thành viên (Hội đồng quản trị).

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- Đối với các huyện ủy, thành ủy là ban chấp hành đảng bộ; Trưởng các phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện và tương đương; Bí thư, phó bí thư các cấp ủy trực thuộc; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Đối với các đảng ủy trực thuộc tỉnh là ban chấp hành đảng bộ; Trưởng, phó cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy; Trưởng các đoàn thể; Bí thư, phó bí thư các cấp ủy trực thuộc đảng bộ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, các tổ chức Hội cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn); Trưởng, phó phòng, ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị; Cấp ủy viên cơ sở cơ quan, đơn vị; Trưởng các đoàn thể ở cơ quan, đơn vị.

- Đối với các công ty là thành viên Hội đồng thành viên (Hội đồng quản trị); Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc); Kiểm soát viên; Kế toán trưởng; Trưởng, phó phòng ban và tương đương trực thuộc; Cấp ủy viên cấp ủy cơ sở; Trưởng các đoàn thể.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh là ban chấp hành đảng bộ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị khối Đảng, các sở, ban, ngành và tương đương là tập thể lãnh đạo; Cấp ủy viên cấp ủy cơ sở; Trưởng các phòng, ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị.

- Đối với các tổ chức bầu cử là ban chấp hành.

- Đối với các công ty là Hội đồng thành viên (Hội đồng quản trị); Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc); Kiểm soát viên; Kế toán trưởng; Cấp ủy viên cấp ủy cơ sở; Trưởng các phòng, ban và tương đương trực thuộc công ty.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

II- Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm

1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

(1) **Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

(2) **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

(1) Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (2) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

(3) **Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

(4) **Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

* **Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Đồng Nai, ngày 5 tháng 4 năm 2022***PHỤ LỤC 3****DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH***(Kèm theo Quy định số 10-QĐ/TU ngày 5/4/2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch.

2. Danh sách cán bộ đề nghị phê duyệt quy hoạch.

3. Biên bản kiểm phiếu ở các bước.

4. Sơ yếu lý lịch 2a/TCTW do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6, đóng giáp lai ảnh.

5. Nhận xét, đánh giá của các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; ban cán sự đảng, đảng đoàn; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn) về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

7. Bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

8. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị...

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 4, 5, 6, 7 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
